| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN D**<br>**TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 140/2023/DS-ST
Ngày 21/9/2023
Về việc "Tranh chấp đòi tài sản"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Song Tố Như

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Trần Hữu Thiện;

+ Ông Đoàn Tấn Tiên.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Liêm – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Mai Thị Diệu Hiền – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 277/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 93/2023/QĐST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phùng Khắc N, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp T, xã Đ, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; (có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1975; địa chỉ: ấp L, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện đề và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Ông Phùng Khắc N trình bày:*

Ngày 29/8/2022, ông N được anh Nguyễn Thành T2 giới thiệu ông Nguyễn Thanh T có ý định bán chiếc xe ô tô hiệu Camry, biển số 70A-206.46 nên ông N đồng ý mua xe ô tô này với giá 150.000.000 đồng. Hai bên có lập giấy tay mua bán xe, ông T, anh T2 ký tên lăn tay vào giấy mua bán xe. Thời điểm bán xe, ông T cho biết ông T đang cầm cố xe cho người tên A nên ông N đã chuyển khoản vào tài

khoản chủ hiệu cầm đồ tên An số tiền khoảng 105.000.000 đồng, đưa tiền mặt cho ông T số tiền khoảng 45.000.000 đồng. Sau khi giao nhận tiền xong thì ông N lái xe về. Thời điểm mua bán xe, ông T nói giấy tờ xe do vợ ông T giữ nên chưa đưa cho ông N được.

Khoảng 03 tháng sau, ông T yêu cầu ông N giao xe cho ông Phan Quốc V, sinh năm 1977, ngụ tại Phường X, thành phố T, tỉnh Tây Ninh vì ông T đã bán xe cho ông V, ông V sẽ trả tiền lại cho ông N. Tuy nhiên, khi ông N mang xe đến thì ông V yêu cầu ông N ký tên vào mặt sau tờ giấy mua bán, ghi đã nhận xong số tiền 165.000.000 đồng thì mới giao tiền. Sau khi ông N thực hiện theo yêu cầu của ông V thì ông V không giao tiền mà điện thoại cho Công an Phường Y, công an mời về trụ sở làm việc. Tại trụ sở Công an Phường Y, ông N đã giao lại xe cho ông V do ông V là người mua xe trước ông N, ông V giữ giấy tờ xe bản chính, hợp đồng mua bán xe giữa ông T và ông V đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Lê Quang S.

Vì ông T là người đã bán 01 tài sản cho cả 02 người là ông N và ông V nên ông N khởi kiện yêu cầu ông T trả lại cho ông N số tiền đã giao để mua xe là 150.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

*Quá trình giải quyết vụ án và tại các biên bản lấy lời khai, bị đơn – Ông Nguyễn Thanh T trình bày:*

Ông T thừa nhận có ký tên vào giấy tay mua bán xe với ông N nhưng thực chất là giao dịch cầm cố xe. Ban đầu, ông T cầm cố chiếc xe ô tô hiệu Camry biển số 70A-206.46 cho anh A (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 100.000.000 đồng. Do ông N nhận cầm với giá 150.000.000 đồng nên ông T mới đồng ý cầm cố xe cho ông N. Lúc giao xe, ông N có chuyển khoản cho anh A số tiền 105.000.000 đồng, gồm 100.000.000 đồng giá trị chiếc xe và 5.000.000 đồng tiền lãi. Sau đó, ông N trừ lãi trước số tiền 15.000.000 đồng, tiền cà phê 2.000.000 đồng, còn lại số tiền 28.000.000 đồng ông N đưa tiền mặt cho ông T.

Khi cầm cố, ông T chỉ giao xe cho ông N mà không giao giấy tờ xe bản chính do ông T đã cầm cố giấy tờ xe cho ông Phan Quốc V. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của ông N thì ông T đồng ý nhưng xin trả dần do hoàn cảnh khó khăn. Do ông N khởi kiện vụ án tại Tòa nên ông T yêu cầu ông N trả lại xe ô tô hiệu Camry biển số 70A-206.46. Còn trường hợp ông N rút đơn khởi kiện thì ông T không yêu cầu ông N trả xe nữa, mỗi tháng ông T sẽ trả dần cho ông N từ 5.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng cho đến khi trả xong số tiền 150.000.000 đồng

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán đã ban hành các quyết định, cấp tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật,

Thẩm phán đã giải thích đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự. Các đương sự chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Thanh T có trách nhiệm trả cho ông Phùng Khắc N số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng, ghi nhận ông N không yêu cầu tính lãi. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy rằng:*

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn ông Phùng Khắc N khởi kiện ông Nguyễn Thanh T, yêu cầu trả lại số tiền mua bán xe ô tô hiệu Camry biển số 70A-206.46 là 150.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, ông N xác định ông T đã lập hợp đồng mua bán xe, giao xe ô tô và giấy tờ xe bản chính cho ông Phan Quốc V nên chỉ khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh T trả lại số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp đòi tài sản", là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nguyễn Thanh T có nơi cư trú tại xã Phan, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện D theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn là ông Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật

[2] Về chứng cứ: Tại phiên toà, các đương sự không cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ mới nên Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu chứng cứ các đương sự đã giao nộp và Toà án đã thu thập theo khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[3] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp có trong hồ sơ vụ án và xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông N và ông T đều thừa nhận chiếc xe ô tô hiệu Camry, biển số 70A-206.46 được ông T cầm cố cho người tên A. Sau khi ông N chuyển khoản cho người tên An số tiền 105.000.000 đồng và giao cho ông T số tiền còn lại cho đủ 150.000.000 đồng thì ông T giao xe cho ông N nên đây là các

tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.2] Ông N yêu cầu ông T trả lại cho ông N số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi và cung cấp tài liệu chứng cứ là tờ "Giấy mua bán xe" viết tay đề ngày 29/8/2022. Quá trình giải quyết vụ án, ông T thừa nhận có ký tên vào giấy tay mua bán xe nhưng bản chất là cầm cố xe cho ông N với giá 150.000.000 đồng. Xét thấy ông T thừa nhận có ký vào giấy tay mua bán xe, không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì khác chứng minh là giao dịch cầm cố xe, đồng thời ông N cũng không thừa nhận giao dịch cầm cố xe. Do đó, có căn cứ xác định giữa ông N và ông T đã xác lập giao dịch mua bán 01 xe ô tô hiệu Camry biển số 70A-206.46 với giá 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng. Hội đồng xét xử xác định ông N dùng số tiền 150.000.000 đồng để mua chiếc xe ô tô hiệu Camry, biển số 70A-206.46 là có thật.

[3.3] Về xe ô tô hiệu Camry biển số 70A-206.46 với giá 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng, ông N trình bày hiện ông N đã giao lại xe cho ông Phan Quốc V vì sau khi giao tiền cho ông T khoảng 03 tháng sau, ông N mới biết ông V là người mua xe trước ông N, ông V giữ giấy tờ xe bản chính, hợp đồng mua bán xe giữa ông T và ông V đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Lê Quang S. Quá trình làm việc với ông V, ông V xác định ông V mua lại xe ô tô hiệu Camry biển số 70A-206.46 của ông T là hợp pháp, ông T đã giao giấy tờ xe bản chính, hợp đồng đã được công chứng và ông V đã nhận lại xe từ ông N, hiện ông V cũng đã bán lại xe ô tô hiệu Camry biển số 70A-206.46 cho người khác (bút lục số 40, 41). Do đó, có căn cứ xác định ông T đã bán xe ô tô hiệu Camry biển số 70A-206.46 cho cả ông V lẫn ông N.

[3.4] Quá trình làm việc, ông N xác định chỉ khởi kiện yêu cầu ông T có nghĩa vụ trả lại cho ông N số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi nên căn cứ các Điều 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ trả lại cho ông Phùng Khắc N số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng, ghi nhận ông N không yêu cầu tính lãi.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Nguyễn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

*Căn cứ vào các Điều 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phùng Khắc N đối với ông Nguyễn Thanh T về việc "Tranh chấp đòi tài sản"

Buộc ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ trả cho ông Phùng Khắc N số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng. Ghi nhận ông N không yêu cầu tính lãi

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

2. Về án phí: Ông Nguyễn Thanh T phải chịu 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phùng Khắc N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại ông N số tiền 3.750.000 (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0013500 ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D..

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện D
- Chi cục THADS huyện D
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Trần Song Tố Như**